

A. Trắc nghiệm khách quan (7,0 điểm)**I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm)**

Trả lời từ câu 1 đến câu 13, ghi đáp án đúng vào bảng 1 ở giấy làm bài

Câu 1. Máy tính là công cụ giúp con người thực hiện:

- A. Ghi chép thông tin
- B. Lưu trữ, xử lý và trao đổi thông tin
- C. Vẽ tranh
- D. Giải trí

Câu 2. Thiết bị nào sau đây thuộc phần cứng máy tính?

- A. Hệ điều hành
- B. Phần mềm soạn thảo văn bản
- C. Chuột máy tính
- D. Phần mềm trình duyệt Web

Câu 3. Trong môi trường số, việc kiểm chứng thông tin có nghĩa là:

- A. Đọc tin tức thật nhanh
- B. Kiểm tra độ chính xác, nguồn gốc thông tin
- C. Chia sẻ ngay để mọi người biết
- D. Bình luận công khai

Câu 4. Phần mềm trình chiếu là:

- A. Word B. Paint C. PowerPoint D. Scartch

Câu 5. Trong môi trường số, thông tin nào dưới đây cần bảo mật?

- A. Tên người dùng B. Biển số xe C. Căn cước công dân D. Biệt danh

Câu 6. Chức năng chính của hệ điều hành là:

- A. Giúp máy tính hoạt động, quản lý tài nguyên
- B. Gửi thư điện tử
- C. Chơi trò chơi
- D. Truy cập trình duyệt Web

Câu 7. Khi tìm kiếm thông tin, nên chọn nguồn:

- A. Không rõ tác giả
- B. Có uy tín và được kiểm chứng
- C. Theo tin đồn
- D. Theo cảm tính

Câu 8. Khi chia sẻ bài viết của người khác, em cần:

- A. Ghi rõ nguồn chia sẻ, tên tác giả
- B. Không cần trích dẫn
- C. Xóa tên tác giả
- D. Tùy ý sửa nội dung và viết tên mình

Câu 9. Đánh giá chất lượng thông tin giúp:

- A. Tiết kiệm thời gian học
- B. Tránh đọc tin
- C. Giảm tốc độ mạng
- D. Sử dụng thông tin chính xác, đáng tin cậy

Câu 10. Đạo đức số thể hiện qua:

- A. Thích nói gì cũng được
- B. Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người khác trên mạng
- C. Công kích, nói xấu người khác
- D. Chai sè thông tin sai lệch, không chuẩn mực.

Câu 11. Văn hoá trong môi trường số KHÔNG bao gồm:

- A. Tuân thủ pháp luật mạng
- B. Dùng ngôn ngữ lịch sự
- C. Vi phạm bản quyền
- D. Tôn trọng người khác

Câu 12. Một trong những tiêu chí để đánh giá **nguồn thông tin trên Internet đáng tin cậy** là:

- A. Có tiêu đề hấp dẫn, giật gân
- B. Có nhiều người chia sẻ
- C. Có nguồn gốc rõ ràng, đáng tin cậy
- D. Có hình minh họa bắt mắt.

II. Trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 13 đến câu 16, Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh ghi Đúng (Đ) hoặc Sai (S) vào bảng 2 ở giấy làm bài.

Câu 13. “Máy tính là thiết bị có thể lưu trữ, xử lý và trao đổi thông tin.” Hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai?

- a) Máy tính chỉ để dùng để chơi trò chơi.
- b) Máy tính không thể lưu trữ thông tin
- c) Máy tính có thể xử lý thông tin
- d) Máy tính có thể trao đổi thông tin qua mạng

Câu 14. “Thông tin trên Internet luôn chính xác và không cần kiểm chứng.” Hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai?

- a) Mọi thông tin trên mạng đều đúng.
- b) Cần kiểm tra nguồn thông tin trước khi tiếp nhận.
- c) Không nên chia sẻ các trang không rõ nguồn gốc.
- d) Nên tin vào các trang chính thống.

Câu 15. “Đánh giá chất lượng thông tin là quá trình xem xét độ chính xác và độ tin cậy của thông tin.” Hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai?

- a) Làm giúp ta chọn lọc thông tin đáng tin cậy.
- b) Không cần thiết khi tra cứu.
- c) Giúp người xem tránh được tin giả.
- d) Làm tốn thời gian.

Câu 16. “Công dân số có trách nhiệm biết tôn trọng, bảo vệ thông tin cá nhân và ứng xử văn minh.” Hãy cho biết các phát biểu sau đúng hay sai?

- a) Không chia sẻ thông tin sai sự thật.
- b) Dùng mật khẩu mạnh, bảo vệ tài khoản
- c) Công kích, nói xấu người khác trên mạng
- d) Tôn trọng người khác khi giao tiếp

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 17. (1,0 điểm) Trình bày vai trò của thông tin trong đời sống và học tập?

Câu 18. (1,0 điểm) Nêu hai ví dụ thể hiện hành vi đạo đức trong môi trường số.

Câu 19. (1,0 điểm) Công dân có trách nhiệm được thể hiện ở những hành vi nào? (nêu 4 hành vi).

.....Hết.....

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2025 - 2026**MÔN TIN – KHỐI LỚP 9**

Thời gian làm bài : 45 phút

A. Trắc nghiệm khách quan (7,0 điểm)**I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (3,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm (Bảng 1)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	B	C	C	A	B	A	D	B	C	C

II. Trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

(Bảng 2)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
13	a)	S	14	a)	S
	b)	S		b)	Đ
	c)	Đ		c)	Đ
	d)	Đ		d)	Đ
15	a)	Đ	16	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ
	c)	Đ		c)	S
	d)	S		d)	Đ

B. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
17 (1,0 điểm)	Thông tin có vai trò rất quan trọng trong đời sống và học tập:	
	- Giúp con người hiểu biết thế giới xung quanh, ra quyết định đúng đắn.	0,25
	- Giúp việc học tập hiệu quả hơn, tra cứu tài liệu dễ dàng.	0,25
	- Là cơ sở cho giao tiếp, hợp tác và sáng tạo trong học tập, công việc.	0,25
18 (1,0 điểm)	Hai ví dụ thể hiện hành vi đạo đức trong môi trường số:	
	- Không bình luận, chia sẻ thông tin sai sự thật.	0,5
	- Không xâm nhập, phá hoại tài khoản hoặc dữ liệu của người khác.	0,5
19 (1,0 điểm)	Bốn hành vi thể hiện công dân số có trách nhiệm:	
	- Không chia sẻ thông tin sai sự thật; kiểm chứng thông tin trước khi đăng.	0,25
	- Bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng mật khẩu mạnh.	0,25
	- Tôn trọng người khác khi giao tiếp trực tuyến.	0,25
	- Báo cáo hoặc ngăn chặn các nội dung độc hại, vi phạm pháp luật trên mạng.	0,25

MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	1. Thế giới kỹ thuật số	2 (0,5)	3 (0,75)		1 (1,0)	1 (1,0)					3 (1,5)	4 (1,75)		32,5% (3,25đ)
2	Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Thông tin trong giải quyết vấn đề	4 (1,0)									4 (1,0)			10% (1,0đ)
		2. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin		1 (0,25)				1 (1,0)	1 (1,0)		1 (1,0)	1 (1,0)	1 (0,25)	2 (2,0)	42,5% (4,25đ)
3	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet	2 (0,5)					1 (1,0)		1 (1,0)		2 (0,5)	1 (1,0)	1 (1,0)	25% (2,5đ)
Tổng số câu			8	4		1	1	2	1	1	1	10	6	3	19
Tổng số điểm			2,0	1,0		1,0	1,0	2,0	1,0	1,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10,0

Tỉ lệ %	30	40	30	40	30	30	100,0%
---------	----	----	----	----	----	----	--------

2. BẢNG ĐẶC TẢ

T T	Chương / chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng	1. Thế giới kỹ thuật số	Biết: Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kĩ thuật và đời sống. Hiểu: Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...). Nêu được ví dụ minh hoạ. - Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể.	2 (NL _a)	3 (NL _a)		1 (NL _d)	1 (NL _d)				
2		Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi	1. Thông tin trong giải quyết vấn đề	Hiểu: Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ. Giải thích được tính mới, tính chính	4 (NL _a)							

	thông tin		xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.									
		2. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	Vận dụng: Tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề.		1 (NL _a)				1 (NL _d)	1 (NL _d)		1 (NL _d)
3	Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	1. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet	Biết: Nêu được một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lí của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. Hiểu: Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. Nêu được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.	2 (NL _b)					1 (NL _d)		1 (NL _d)	
Tổng số câu				8	4		1	1	2	1	1	1
Tổng số điểm					3,0		4,0			3,0		
Tỉ lệ %					30%		40%			30%		